

SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT ĐẠ HUOAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52/KH-THPTĐH

Đạ Huoai, ngày 01 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024
Năm học 2024 - 2025**

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tiễn và kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, Trường THPT Đạ Huoai xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT năm học 2024-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Minh bạch các thông tin có liên quan của Trường THPT Đạ Huoai để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, học sinh (HS), gia đình học sinh và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại *Thông tư số 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân* và các quy định của pháp luật liên quan.

Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Đạ Huoai

1.2. Địa chỉ trụ sở chính: 79 Trần Phú, TT Madagui, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng;

Các địa chỉ hoạt động khác của trường: Không có;

Điện thoại: 02633932327;

Địa chỉ thư điện tử: c3dahuai.lamdong@moet.edu.vn

Trang thông tin điện tử của trường: thptdahuai.edu.vn.

1.3. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm IV);

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường THPT Đa Huoai

- Sứ mạng của Trường THPT Đa Huoai là tạo ra một môi trường học tập an toàn, toàn diện và đầy thử thách nhằm thúc đẩy sự phát triển về trí tuệ, xã hội và cảm xúc của mỗi học sinh. Nhà trường mong muốn phát triển những cá nhân có trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và toàn diện, chăm chỉ trong học tập và có đóng góp ý nghĩa cho xã hội. Thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy, sự hướng dẫn hỗ trợ của quý thầy cô giáo và tập trung vào tư duy phản biện, nhà trường cố gắng nuôi dưỡng tiềm năng của mỗi học sinh và truyền cảm hứng cho niềm đam mê học tập suốt đời.

- Tầm nhìn của trường THPT Đa Huoai là trở thành một đơn vị hỗ trợ học sinh trở thành những con người tự tin, giàu lòng nhân ái và sáng tạo trong tương lai. Nhà trường mong muốn thúc đẩy một nền văn hóa đa dạng và hợp tác, nơi mọi học sinh được khuyến khích theo đuổi tài năng và sở thích riêng của mình. Bằng cách thúc đẩy tính trung thực, sự tôn trọng và quyền công dân toàn cầu, nhà trường hình dung học sinh của mình khi rời khỏi trường sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng và các giá trị để tạo ra tác động tích cực cho xã hội.

- Mục tiêu của trường THPT Đa Huoai là hướng đến một nền giáo dục chất lượng, kết hợp giữa các thành tích trong học tập với các giá trị văn hóa Việt Nam mạnh mẽ, chuẩn bị cho học sinh phát triển mạnh mẽ trong một xã hội toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng.

Cung cấp một nền giáo dục chất lượng, trang bị cho học sinh những kỹ năng học tập thiết yếu, chuẩn bị cho các em bước vào giáo dục đại học và nghề nghiệp chuyên nghiệp.

Để thấm nhuần sự đánh giá sâu sắc về di sản, truyền thống và văn hóa Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự tôn trọng tính đa dạng. Học sinh sẽ được khuyến khích tự hào về cội nguồn và cộng đồng nông thôn của mình, đảm bảo rằng các giá trị tôn trọng, khiêm tốn và trách nhiệm xã hội là cốt lõi trong giáo dục của các em.

Cung cấp cho học sinh kiến thức thực tế và đào tạo nghề có thể hỗ trợ nền kinh tế địa phương, như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công và kinh doanh.

Thúc đẩy giáo dục môi trường nhấn mạnh đến tính bền vững, bảo tồn tài nguyên và đổi mới nông nghiệp. Học sinh sẽ được khuyến khích tham gia vào các vấn đề địa phương, chẳng hạn như cải thiện phương thức canh tác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống nông thôn.

Nuôi dưỡng những cá nhân toàn diện bằng cách cung cấp các hoạt động ngoại khóa tập trung vào phát triển cá nhân, kỹ năng hoạt động nhóm và phục vụ cộng đồng. Những hoạt động này nhằm giúp học sinh phát triển sự tự tin, kỹ năng xã hội và ý thức trách nhiệm đối với gia đình và cộng đồng.

Thúc đẩy mối quan hệ bền chặt giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo cơ hội hợp tác, làm việc tình nguyện và hỗ trợ lẫn nhau.

Đề đảm bảo rằng học sinh không chỉ thành công trong học tập mà còn khỏe mạnh về thể chất và tinh thần. Các hoạt động giáo dục sức khỏe, thể dục thể thao và sức khỏe tinh thần sẽ được lồng ghép để hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh và thúc đẩy lối

sống lành mạnh, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, nơi khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe có thể bị hạn chế.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường THPT Đa Huoai

Được thành lập từ năm học 1981-1982 lúc đó chỉ có 10 giáo viên, 3 lớp học và 84 học sinh. Thầy hiệu trưởng là thầy Trương Ngọc Sinh, số học sinh tăng dần theo các năm:

Năm học	Số giáo viên	Số lớp	Số học sinh
1982-1983	10	3	69
1983-1984	12	4	104
1984-1985	13	5	134
1985-1986	15	5	164

Trong thời gian 5 năm này trường THPT Đa Huoai là ngôi trường chung cho cả 3 huyện: Đa Huoai, Đa Tề và Cát Tiên. Nhà trường có khu nội trú cho giáo viên và học sinh. Các thầy cô đa số ở xa nhà, cùng chung sống với học sinh trong khu nội trú nên giữa thầy và trò có mối dây tình cảm rất thắm thiết và có nhiều kỷ niệm khó phai mờ.

Từ năm học 1986-1987 huyện Đa Huoai được chia tách thành ba huyện phía Nam như bây giờ. Thầy hiệu trưởng là Lê Văn Đồng, số lớp và số học sinh như sau:

Năm học	Số giáo viên	Số lớp	Số học sinh
1986-1987	17	4	139
1987-1988	17	5	136
1988-1989	18	5	119

Năm học 1989-1990, trường THPT Đa Huoai được sáp nhập khối cấp 2 từ các xã Đa Oai, Đa Tồn, Madagui và thị trấn Madaguôi thành trường cấp 2,3 Đa Huoai do thầy Vũ Đức Minh làm hiệu trưởng. Năm học này trường có 29 giáo viên, 19 lớp và 367 học sinh.

Kể từ năm học 1990-1991 trở đi, thầy Trần Huy Cháp làm hiệu trưởng, sau đó là cô Đinh Thị Cúc

Năm học	Số giáo viên	Số lớp	Số học sinh
1990-1991	29	12	396
1991-1992	30	14	449
1992-1993	34	15	607
1993-1994	37	18	790
1994-1995	41	21	869
1995-1996	39	21	890
1996-1997	41	24	975
1997-1998	47	28	1168
1998-1999	56	33	1339
1999-2000	68	38	1449

Đến năm học 2001-2002, trường cấp 2,3 Đa Huoai lại được tách khỏi cấp 2 để thành lập trường THCS thị trấn Madaguôi và một bộ phận học sinh cấp 3 ở thị trấn Đạm Ri

để thành lập trường THPT Đạm Ri. Kể từ năm học đó đến nay trường mang tên trường THPT Đạ Huoai quy mô trường như sau:

Năm học	Số giáo viên	Số lớp	Số học sinh
2000-2001	32	14	562
2001-2002	36	17	655
2002-2003	46	18	635
2003-2004	41	18	720
2004-2005	43	23	745
2005-2006	43	22	750
2006-2007	41	21	712
2007-2008	46	19	656
2008-2009	45	20	712
2009-2010	43	18	649
2010-2011	44	18	656
2011-2012	36	17	646
2012-2013	36	16	601
2013-2014	37	16	593
2014-2015	37	16	581
2015-2016	35	16	555
2016-2017	34	16	578
2017-2018	35	16	582
2018-2019	35	15	524
2019-2020	33	15	540
2020-2021	34	15	544
2021-2022	34	15	540
2022-2023	33	14	557
2023-2024	35	15	642
2024-2025	35	16	654

***Các thầy cô đã làm hiệu trưởng tại trường:**

- Thầy Trương Ngọc Sinh : Từ năm học 1981-1982
- Thầy Lê Văn Đồng : Từ năm học 1982-11/1988
- Thầy Vũ Đức Minh : Từ 11/1988- 1990
- Thầy Trần Huy Cháp : Từ năm học 1990-5/1992
- Cô Đinh Thị Cúc : Từ 5/1992-3/2004
- Thầy Văn Đình Sở : Từ 3/2004- 8/2012
- Thầy Nguyễn Duy Bảo : Từ 8/ 2012- 8/2017
- Thầy Văn Đình Sở : Từ 8/2017- 10/2021
- Thầy Chu Quý Hợi : Từ 10/2021- Nay

***Cơ cấu tổ chức nhà trường hiện nay:**

Chi bộ nhà trường: có 16 đảng viên

Bí thư Chi bộ: Thầy Chu Quý Hới

Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu *Trong sạch vững mạnh*

Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng: Thầy Chu Quý Hới
- Phó hiệu trưởng: Cô Nguyễn Thị Mỹ
- Phó hiệu trưởng: Cô Nguyễn Thị Thu Hiền

Công đoàn nhà trường:

- Chủ tịch công đoàn: Cô Nguyễn Thị Thu Hiền
- Phó chủ tịch công đoàn: Cô Hoàng Thị Hằng

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:

- Bí thư đoàn trường: Cô phạm Thị Nhài
- Phó bí thư đoàn trường: Cô Trần Thị Mai Lan
- Đoàn trường có 16 chi đoàn học sinh và 1 chi đoàn giáo viên

Hội chữ thập đỏ: Chi hội trưởng cô Nguyễn Thị Ngân

Hội cha mẹ học sinh:

- Trưởng ban đại diện: Ông Trần Huy Bình

Ngoài ra còn có 16 chi hội đại diện cho 16 lớp

***Những thành tích đã đạt được:**

Thành tích học tập: Trường THPT Đa Huoai được thành lập từ năm 1981, so với những trường khác trong toàn tỉnh, nhà trường có những khó khăn nhất định đó là: Tuyển sinh đầu vào lớp 10 chất lượng khá thấp, tuy nhiên nhờ sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-GV và học sinh trong những năm học qua nhà trường đã có nhiều thành tích đáng kể, thể hiện qua kết quả thi tốt nghiệp hàng năm, qua kết quả chất lượng mũi nhọn:

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT 5 năm gần đây:

Năm học	Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp
2019-2020	99.34%
2020-2021	99.44%
2021-2022	99.38%
2022-2023	99.37%
2023-2024	100%

- *Kết quả đào tạo mũi nhọn:*

+ Năm học 2019-2020: đạt 7 giải học sinh giỏi cấp tỉnh (1 giải nhì, 4 giải 3 và 2 giải khuyến khích) và 2 huy chương đồng Hội khỏe Phù Đổng.

+ Năm học 2020-2021: đạt 7 giải học sinh giỏi cấp tỉnh (1 giải nhì, 2 giải 3 và 4 giải khuyến khích) và 3 huy chương đồng Hội khỏe Phù Đồng.

+ Năm học 2021-2022: đạt 8 giải văn hóa (trong đó: 03 nhì; 02 ba; 03 khuyến khích) 03 giải thể thao (trong đó: 01 huy chương vàng; 02 huy chương đồng); 01 giải Tin học trẻ (giải ba)

+ Năm học 2022-2023: có 17 giải văn hóa cấp tỉnh (trong đó: Nhất: 03 giải; nhì: 06 giải; ba: 04 giải; khuyến khích: 04 giải); giải nhì Olympic Tin học miền trung tây nguyên; giải ba KHKT.

+ Năm học 2023-2024: có 10 giải văn hóa cấp tỉnh (trong đó: giải ba: 4 giải khuyến khích: 6 giải); 5 giải thể thao (trong đó: 02 HCV; 01 HCB; 02 HCD).

- *Hiệu quả đào tạo:* Kể từ ngày thành lập trường đến nay, đã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành từ mái trường THPT Đa Huoai, có em trở về địa phương, phục vụ cho huyện nhà, có nhiều thầy cô giáo của nhà trường là học sinh cũ của trường, nhiều học sinh hiện đang là giảng viên các trường đại học lớn. Học sinh của nhà trường đang phục vụ trên nhiều lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, KHKT trên nhiều vùng miền của đất nước.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật, người phát ngôn (người đại diện để liên hệ)

Họ và tên: Chu Quý Hợi;

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng;

Địa chỉ nơi làm việc: 79 Trần Phú, TT Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng;

Số điện thoại: 0931277738;

Địa chỉ thư điện tử: chuquyhoy.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

1.7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 341/QĐ/UB-TC ngày 2 tháng 8 năm 1989 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trường phổ thông cấp 2-3 Đa Huoai.

Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đổi tên trường phổ thông cấp 2-3 Đa Huoai thành trường Trung học phổ thông Đa Huoai.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Quyết định số 809/QĐ-SGDĐT, ngày 15/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc kiện toàn Hội đồng trường, Trường THPT Đa Huoai, nhiệm kỳ 2021-2026;

Quyết định số 770/QĐ-SGDĐT, ngày 27/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc kiện toàn Hội đồng trường, Trường THPT Đa Huoai, nhiệm kỳ 2021-2026;

Quyết định số 975/QĐ-SGDĐT, ngày 21/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc kiện toàn Hội đồng trường, Trường THPT Đa Huoai, nhiệm kỳ 2021-2026;

Quyết định số 937/QĐ-SGDĐT, ngày 02/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc kiện toàn Hội đồng trường, Trường THPT Đa Huoai, nhiệm kỳ 2021-2026;

Danh sách thành viên hội đồng trường THPT Đa Huoai, nhiệm kỳ 2021-2026 (năm học 2024-2025 đã đề nghị):

Stt	Họ và tên	Đại diện tổ chức, đoàn thể, tổ CM	Ghi chú
1	Chu Quý Hợi	Bí thư CB, Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Thị Mỹ	Phó hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phó hiệu trưởng - CTCD	
4	Phạm Thị Nhài	Bí thư Đoàn TN	
5	Nông Thị Thu Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	
6	Nguyễn Văn Tín	Tổ trưởng chuyên môn	
7	Vũ Thị Hạnh	Tổ trưởng chuyên môn	
8	Ngô Thị Vọng	Tổ trưởng chuyên môn	
9	Bùi Xuân Thọ	Đại diện địa phương	
10	Đặng Huy Bình	Trường BDD CMHS	
11	Nguyễn Trà My	Đại diện học sinh	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng Chu Quý Hợi: Quyết định số 1224/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2023 của Sở GD và ĐT Lâm Đồng về việc bổ nhiệm chức vụ công chức, viên chức;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng:

+ Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Mỹ: Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc bổ nhiệm chức vụ cán bộ, công chức;

+ Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Mỹ: Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ, công chức, viên chức;

+ Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Mỹ: Quyết định số 573/QĐ-SGDĐT ngày 29/6/2018 của Sở GD và ĐT Lâm Đồng về việc bổ nhiệm lại chức vụ công chức, viên chức;

+ Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thu Hiền: Quyết định số 487/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2024 của Sở GD và ĐT Lâm Đồng về việc bổ nhiệm chức vụ công chức, viên chức;

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và cơ cấu tổ chức của Trường THPT Đa Huoai:

*** Nhiệm vụ và quyền hạn của trường THPT Đa Huoai:**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
3. Tuyển sinh và tiếp nhận HS, quản lý HS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
5. Tổ chức cho giáo viên (GV), nhân viên, HS tham gia các hoạt động xã hội.
6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật. Cơ cấu tổ chức của Trường THPT Đa Huoai:

*** Hội đồng trường Trường THPT Đa Huoai:**

Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường:

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học;

Quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường;

Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Hoạt động của hội đồng trường trường THPT Đa Huoai:

Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên hội đồng trường đề nghị, chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường.

Hội đồng trường có thể họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Hội đồng trường được mời đại diện các thành phần khác tham dự cuộc họp của hội đồng trường khi cần thiết. Phiên họp hội đồng trường được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có chủ tịch hội đồng trường).

Quyết định của hội đồng trường được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt nhất trí. Quyết định của hội đồng trường được công bố công khai.

*** Hiệu trưởng: Chu Quý Hợi**

Địa chỉ nơi làm việc: 79 Trần Phú, TT Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng;

Số điện thoại: 0931277738;

Địa chỉ thư điện tử: chuquyhoi.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

- Nhiệm vụ và quyền của hiệu trưởng:

+ Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại *Điều 9 Điều lệ trường THPT Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường THPT;

+ Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

+ Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường THPT. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ trường THPT;

+ Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

+ Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

+ Quản lý HS và các hoạt động của HS do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại HS, ký xác nhận học bạ, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho HS trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật HS;

+ Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

+ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

+ Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

+ Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

+ Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

*** Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Mỹ**

Địa chỉ nơi làm việc: 79 Trần Phú, TT Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng;

Số điện thoại: 0984118526;

Địa chỉ thư điện tử: ntmy.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

*** Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thu Hiền**

Địa chỉ nơi làm việc: 79 Trần Phú, TT Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng;

Số điện thoại: 0963545658;

Địa chỉ thư điện tử: ntthien.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

Nhiệm vụ và quyền của phó hiệu trưởng:

+ Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền;

+ Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

+ Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

*** Hội đồng thi đua khen thưởng:**

Hội đồng thi đua khen thưởng của trường được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, GV, nhân viên, HS trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

*** Hội đồng kỷ luật:**

Hội đồng kỷ luật HS được thành lập để xét hoặc xóa kỷ luật đối với HS theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật HS do hiệu trưởng quyết định thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, bí thư Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp có HS vi phạm, một số GV có kinh nghiệm giáo dục và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

Hội đồng kỷ luật cán bộ, GV, nhân viên được thành lập để xét và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, GV, nhân viên theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỷ luật cán bộ, GV, nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật.

*** Hội đồng tư vấn:**

Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc.

Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

*** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam:**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường là Chi bộ trường THPT Đa Huoai, lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

Chi bộ trường THPT Đa Huoai có 16 đảng viên, trong đó 15 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị.

Chi ủy chi bộ có 03 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ, 01 phó bí thư chi bộ, 01 chi ủy viên.

*** Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:**

- Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

- Công đoàn cơ sở:

+ Trường THPT Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng gồm 01 Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng.

+ Tổng số đoàn viên Công đoàn: 40 đoàn viên.

+ Ban chấp hành công đoàn có 5 thành viên.

+ Chủ tịch Công đoàn: Cô Nguyễn Thị Thu Hiền; Số điện thoại: 0963545658; Địa chỉ thư điện tử: ntthien.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

+ Phó chủ tịch công đoàn: Cô Hoàng Thị Hằng, điện thoại: 0984682057, địa chỉ thư điện tử: hthang.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

+ Ban thanh tra nhân dân gồm 03 thành viên hoạt động theo chỉ đạo của công đoàn:

Trưởng ban thanh tra nhân dân: Cô Nguyễn Thị Tươi, điện thoại: 0982649496, địa chỉ thư điện tử: hongtuoi2608@gmail.com.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường THPT Đa Huoai là tổ chức đoàn trực thuộc huyện đoàn Đa Huoai.

+ Tổng số đoàn viên: 568 đoàn viên.

+ Ban chấp hành đoàn trường có 15 thành viên; Ban thường vụ có 5 thành viên.

+ Bí thư đoàn trường: cô Phạm Thị Nhài, điện thoại: 0368067996, địa chỉ thư điện tử: nhai.pham256@gmail.com

+ Phó bí thư đoàn trường: cô Trần Thị Mai Lan, điện thoại: 0389728729, địa chỉ thư điện tử: mailan85qb@gmail.com.

*** Các tổ chuyên môn:**

Trường THPT Đa Huoai có 04 Tổ chuyên môn với 31 giáo viên, mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó (tùy theo đặc thù), cụ thể:

- Tổ Toán-Tin-TD-GDQP:

+ Gồm 10 viên chức, trong đó biên chế: 10, hợp đồng: 0.

+ Tổng số đảng viên: 02, trong đó chính thức: 01, dự bị: 01.

+ Tổ trưởng: Thầy Nguyễn Văn Tín, điện thoại: 0907508490, địa chỉ thư điện tử: nvtin.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

- Tổ Lý - Hóa – Sinh - Công nghệ:

+ Gồm 8 viên chức, trong đó biên chế: 8, hợp đồng: 0.

+ Tổng số đảng viên: 02, trong đó chính thức: 02, dự bị: 0.

+ Tổ trưởng: Cô Vũ Thị Hạnh, điện thoại: 0946313852, địa chỉ thư điện tử: Vthanh.c3dahuoai@lamdong.edu.vn.

- Tổ Lịch Sử - Địa Lí – GDKT&PL:

+ Gồm 6 viên chức, trong đó biên chế: 6, hợp đồng: 0.

+ Tổng số đảng viên: 04, trong đó chính thức: 04, dự bị: 0.

+ Tổ trưởng: Cô Nông Thị Thu Thủy, điện thoại: 0988610891, địa chỉ thư điện tử: ntthuy.c3dahuoai@lamdong.edu.vn

Tổ Ngữ văn - Tiếng Anh:

+ Gồm 7 viên chức, trong đó biên chế: 7, hợp đồng: 0.

+ Tổng số đảng viên: 02, trong đó chính thức: 02, dự bị: 0.

+ Tổ trưởng: Ngô Thị Vọng, điện thoại: 0902756489, địa chỉ thư điện tử: vongdamri@gmail.com.

*** Tổ chuyên môn có những nhiệm vụ sau:**

+ Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch tổ chuyên môn và trường.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

*** Tổ văn phòng:**

Gồm 06 viên chức, trong đó biên chế: 03, hợp đồng: 03.

- Tổng số đảng viên: 02, trong đó chính thức: 02, dự bị: 0.

Nhiệm vụ của tổ văn phòng:

+ Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

+ Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

+ Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch tổ văn phòng và trường.

+ Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

+ Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 01 tháng và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ văn phòng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

*** Lớp học:**

Học sinh Trường THPT Đa Huoai được tổ chức thành 16 lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành 04 tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc

giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ.

Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi HS được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của GV.

- Mỗi lớp học có sĩ số học sinh trên lớp trung bình từ 40 - 45 học sinh.

1.8. Các văn bản khác

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở:

Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Trường THPT Đa Huoai năm học 2022-2023 ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-THPTĐH ngày 01/9/2022;

Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Trường THPT Đa Huoai năm học 2023-2024 ban hành theo Quyết định số 53/QĐ-THPTĐH ngày 19/9/2023;

Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Trường THPT Đa Huoai năm học 2024-2025 ban hành theo Quyết định số 87/QĐ-THPTĐH ngày 17/9/2024;

Các nghị quyết của hội đồng trường:

Quyết định số 94/QĐ-HĐT-THPTĐH, ngày 27/9/2024 V/v phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường, các Quy chế, Kế hoạch hoạt động và định hướng hoạt động chiến lược của nhà trường năm học 2024-2025;

**** Quy định về quản lý hành chính, nhân sự,...:***

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm 2024 và sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Quy chế quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị năm 2024 và sửa đổi, bổ sung năm 2025.

**** Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:***
Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý hàng năm của trường.

**** Quy chế nội bộ khác (nếu có):***

Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-THPTĐH, ngày 19/9/2023;

Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-THPTĐH, ngày 17/9/2024;

Chuẩn đánh giá, xếp loại thi đua số 01/THPTĐH ngày 18/9/2023;

Quy chế đánh giá, xếp loại thi đua ban hành kèm theo quyết định số 86/QĐ-THPTĐH ngày 17/9/2024;

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí: Do ngân sách nhà nước cấp và học phí từ học sinh;

Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không.

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác:

Thực hiện chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm 2024 và sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Thực hiện công khai các khoản chi theo quy định của pháp luật về tài chính theo quý, năm tài chính.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển:

Thực hiện theo Công văn số 1297/SGDDT-KHTC ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện nội dung biên bản họp hội đồng sư phạm ngày 19/8/2024; biên bản họp thống nhất giữa ban đại diện CMHS trường với nhà trường ngày 15/9/2024; Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2024 - 2025; Trường THPT Đa Huoai thông báo các khoản thu trong năm học 2024 - 2025 như sau:

a) Thu học phí

Thực hiện theo Nghị quyết số 318/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 6209/UBND-VX1 ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lâm

Đồng quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025, như sau:

Học phí: 78.000đ/HS/tháng.

b) Bảo hiểm y tế học sinh

Bảo hiểm y tế học sinh là khoản thu bắt buộc do nhà trường tổ chức thu, thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều II Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Hướng dẫn liên ngành số 1130/BHXXH-QLTST, ngày 25/7/2024 như sau:

Học sinh khối 10, 11: 73.710đ/ tháng*12 tháng = 884.520đ/HS/năm;

Học sinh khối 12: 73.710đ/ tháng*9 tháng = 663.390đ/HS/năm.

c) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 và Nghị quyết số 266/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lâm Đồng theo nguyên tắc thu, chi đã thỏa thuận giữa nhà trường với CMHS và kế hoạch thu, chi cụ thể của nhà trường; bàn bạc, thỏa thuận CMHS về chủ trương và mức thu cụ thể không được vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 266/2023/NQ-HĐND, cụ thể nhà trường đã làm tờ trình Sở GDĐT phê duyệt các khoản thu như sau:

Hỗ trợ phô tô tài liệu phục vụ ôn tập, kiểm tra thực hiện theo Theo Nghị quyết số 27/2021 NQ-HĐND ngày 4/8/2021 của HĐND Tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết số 266/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 với mức thu 50.000 đ / 1 HS/ năm học.

Tiền sỏ Liên lạc điện tử thực hiện hợp đồng với VNPT sau khi thống nhất tại cuộc họp phụ huynh học sinh các lớp với mức thu 90.000đ/ HS/ năm học.

Vệ sinh khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu thực hiện theo Theo Nghị quyết số 27/2021 NQ-HĐND ngày 4/8/2021 của HĐND Tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết số 266/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 với mức thu 6.000 đ / 1 HS/ tháng. Thực hiện hợp đồng 01 tạp vụ để dọn dẹp khu vực vệ sinh của học sinh và mua các vật dụng phục vụ cho công tác vệ sinh hàng ngày của học sinh.

c) Dạy thêm, học thêm

Thực hiện theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và theo các văn bản quy định, hướng dẫn mới ban hành của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT (nếu có).

Thực hiện thu chi theo Kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025 đã được sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng phê duyệt, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2% trên tổng số thu; số còn lại 98% (quy ra 100%) chi thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy 80%, trả tiền điện, nước, vệ sinh và sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ dạy thêm, học thêm 15%, quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường 5%.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

Thực hiện công khai số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) theo quy định của pháp luật về tài chính theo quý, năm tài chính.

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở:

Thực hiện công khai các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở theo quý, năm tài chính.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng GV, CBQL và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

TT	Tên vị trí việc làm	Đơn vị thực hiện	Dự kiến biên chế hoặc số lao động cần
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02		
1	Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu	01
2	Phó Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu	02
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 05		
	GIÁO DỤC THPT		
1	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	Giáo viên	2
2	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	Giáo viên	16
3	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	Giáo viên	14
4	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên	1
5	Giáo vụ		
6	Tư vấn học sinh	Giáo viên	1
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 02		
1	Thư viện viên hạng I		
2	Thư viện viên hạng II		
3	Thư viện viên hạng III	Nhân viên	1
4	Thư viện viên hạng IV		
5	Chuyên viên chính về quản trị công sở		
6	Chuyên viên về quản trị công sở		
7	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)		
8	Kế toán viên chính		
9	Kế toán viên	Nhân viên	1

TT	Tên vị trí việc làm	Đơn vị thực hiện	Dự kiến biên chế hoặc số lao động cần
10	Kế toán viên trung cấp		
11	Chuyên viên thủ quỹ		
12	Cán sự thủ quỹ		
13	Nhân viên thủ quỹ		
14	Văn thư chính		
15	Văn thư viên		1
16	Văn thư viên trung cấp		
17	Y tế học đường	Nhân viên	1
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03		
1	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên	2
2	Nhân viên nấu ăn		
3	Nhân viên Phục vụ	Nhân viên	1
TỔNG CỘNG			43

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý: 34 người. Trong đó: cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 31; đạt chuẩn: 34 (100%) và trên chuẩn: 1 (3%);

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số GV, CBQL	34	0	1	33	0	0	0	32	2	0	0	34	0	0
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	31	0	1	31	0	0	0	30	1	0	0	31	0	0
1	Toán học	5	0	0	5	0	0	0	5	0	0	0	5	0	0
2	Ngữ văn	4	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0

3	Tiếng Anh	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0
4	Lịch sử	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0
5	Vật lý	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0
6	Hóa học	3	0	0	3	0	0	0	2	1	0	0	3	0	0
7	Sinh học	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
8	Địa lý	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
9	GDKT&PL	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
10	Tin học	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
11	Công nghệ	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
12	GD thể chất	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
13	GDQP&AN	1	0	0	1	0	0	0	2	0	0	0	1	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	2	1	0	0	3	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

hàng năm theo quy định

100% giáo viên và CBQL được đào tạo đáp ứng yêu cầu Luật Giáo dục 2019;

100 giáo viên, CBQL và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định;

100% CBQL có trình độ lý luận chính trị trung cấp;

100% giáo viên trong quy hoạch CBQL đã học trung cấp lý luận chính trị;

100% CBQL và giáo viên đã được bồi dưỡng và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và tập huấn đổi mới kiểm tra, đánh giá và ôn tập và tổ chức thi tốt nghiệp THPT;

100% CBQL đã tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị và quản lý nhà trường;

Hiệu trưởng và kế toán được tập huấn công tác tài chính và Luật đấu thầu 2022;

Nhân viên văn thư, thư viện đã được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Diện tích khu đất xây dựng trường: 11.774 m²;

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 17,8 m²/HS, đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định (10,0 m²/HS).

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Trường hiện có	Chú thích
1	Khối phòng hành chính quản trị			
a	Phòng Hiệu trưởng	có phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	có phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành (Diện tích: 26,06m ²)	Đạt
b	Phòng Phó Hiệu trưởng	với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	có phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành (Diện tích: 26,06m ²)	Đạt
c	Văn phòng	bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành (Diện tích: 109,46m ²)	Đạt
d	Phòng bảo vệ:	bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;	có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; (Diện tích: 15m ²)	Đạt
đ	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01.	bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 05 chậu tiểu/12 người, 03 chậu xí/12 người, 03 chậu rửa tay/03 chậu xí; đối với nữ 06 chậu xí/26 người, 04 chậu rửa tay/06 chậu xí (Diện tích: 48,99m ²)	Đạt

e	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	Có khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên, có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường. (Diện tích: 73,5m ²)	Đạt
2	Khối phòng học tập			
a	Phòng học:	bảo đảm tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt	Có số lượng 01 phòng/lớp; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt (Diện tích: 52,95m ² và 44,81 m ²)	Đạt
b	Phòng học bộ môn Âm nhạc:	có tối thiểu 01 phòng	Không có	
c	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	có tối thiểu 01 phòng	Không có	
d	Phòng học bộ môn Công nghệ	có tối thiểu 01 phòng	Có 01 phòng (Diện tích: 54,73m ²)	Đạt
đ	Phòng học bộ môn Tin học	có tối thiểu 01 phòng	Có 02 phòng (Diện tích: 54,77m ² /1 phòng)	Đạt
e	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	có tối thiểu 01 phòng	Có 01 phòng (Diện tích: 64,64m ²)	Đạt
g	Phòng đa chức năng	có tối thiểu 01 phòng	Không có	
h	Phòng học bộ môn Vật lý	có tối thiểu 01 phòng	Có 01 phòng (Diện tích: 83,4m ²)	Đạt
i	Phòng học bộ môn Hóa học	có tối thiểu 01 phòng	Có 01 phòng (Diện tích: 109,46m ²)	Đạt
k	Phòng học bộ môn Sinh học	có tối thiểu 01 phòng	Có 01 phòng (Diện tích: 54,73m ²)	Đạt

3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
a	Thư viện	mỗi trường có tối thiểu 01 thư viện; thư viện tối thiểu có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh	Có 01 phòng thư viện, có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh (Diện tích: 109,46m ²)	Đạt
b	Phòng thiết bị giáo dục	có tối thiểu 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường	Không có	
c	Phòng tư vấn học đường	bảo đảm có 01 phòng	Không có	
d	Phòng truyền thống	bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ thiết bị	Không có	
đ	Phòng Đoàn Thanh niên	bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị; có thể kết hợp với phòng truyền thống	Có 01 phòng, trang bị đầy đủ thiết bị (Diện tích: 26,06m ²)	Đạt
4	Khối phụ trợ			
a	Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường	bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành	có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành (Diện tích: 109,46m ²)	Đạt
b	Phòng các tổ chuyên môn	có tối thiểu 01 phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn; đối với trường có quy mô lớn hơn 30 lớp, có tối thiểu 02 phòng; trang bị đầy	Không có	

		đủ các thiết bị theo quy định hiện hành;		
c	Phòng Y tế trường học	bảo đảm có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh	có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh (Diện tích: 26,06m ²)	Đạt
d	Nhà kho	bảo đảm có 01 phòng; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường	Có 01 phòng (Diện tích 30m ²)	Đạt
đ	Khu để xe học sinh	có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào	Có một khu để xe học sinh, có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào (Diện tích: 300m ²)	Đạt
e	Khu vệ sinh học sinh	bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh (trường hợp làm máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;	Có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 06 tiểu nam, 04 xí và 04 chậu rửa cho 292 học sinh; đối với nữ 08 xí và 04 chậu rửa cho 362 học sinh. (Diện tích: 130,64m ²)	Chưa đạt
g	Cổng, hàng rào	khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây hoặc hàng	khuôn viên của trường, được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây), bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng	Đạt

		rào cây xanh), bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường	trường kiên cố, vững chắc và có biển tên trường	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
a		Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát	Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát (Diện tích: 4080m ²)	Đạt
b		Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh	Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh (Diện tích: 1100m ²)	Đạt
6	Khối phục vụ sinh hoạt			
a	Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)	độc lập với khối phòng học và hỗ trợ học tập; đầy chuyên hoạt động một chiều, hợp vệ sinh	--	
b	Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)	phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm	--	
c	Nhà ăn (đối với trường có tổ chức bán trú, nội trú):	bảo đảm phục vụ cho học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị	--	
d	Nhà ở nội trú học sinh (đối với trường có tổ chức nội trú):	bố trí đủ phòng ngủ cho học sinh, có khu vệ sinh và nhà tắm; phân khu riêng cho nam và	--	

		nữ; trang bị đầy đủ các thiết bị		
đ	Phòng quản lý học sinh (đối với trường có tổ chức nội trú):	bố trí ở khu nhà ở nội trú, dùng cho giáo viên quản lý học sinh nội trú	--	
e	Phòng sinh hoạt chung (đối với trường có tổ chức nội trú):	bố trí trong khu vực nội trú, gần phòng ở nội trú học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị	--	
7	Hạ tầng kỹ thuật			
a	Hệ thống cấp nước sạch	đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành	Đạt
b	Hệ thống cấp điện	bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường	bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường	Đạt
c	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	bảo đảm theo các quy định hiện hành	bảo đảm theo các quy định hiện hành	Đạt
d	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	Đạt
đ	Khu thu gom rác thải	bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.	bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.	Đạt

		Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm		
--	--	---	--	--

c) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

*** SGK các môn học lớp 12 được lựa chọn sử dụng của Trường THPT Đa Huoai:**

TT	Môn	Bộ sách TCM chọn		Tác giả	Ghi chú
		Tên sách	Nhà xuất bản		
1	Toán học	Chân trời sáng tạo	NXB GD	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên) Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên) Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	
2	Vật lý	Chân trời sáng tạo	NXB GD	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đặng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	
3	Hóa học	Chân trời sáng tạo	NXB GD	Cao Cự Giác (Chủ Biên), Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	
4	Sinh học	Chân trời sáng tạo	NXB GD	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn	
5	Địa lí	Chân trời sáng tạo	NXB GD	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng	

				Tuân, Phạm Thị Bạch Tuyết, Trần Quốc Việt	
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà - Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	
7	Ngữ văn	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Đặng Lưu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
8	Lịch Sử	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung.	
9	GD KT&PL	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hòai, Nguyễn Thị Thu Trà	
10	Công nghệ Điện- Điện tử	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đặng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân.	
11	Công nghệ lâm sản, chăn nuôi	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phụng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn	
12	GDTC Cầu lông	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn.	

	GDTC Bóng đá	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chân Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền.	
	GDTC Bóng chuyền	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.	
	GDTC Bóng rổ	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Lê Việt Đức.	
13	Trải nghiệm, hướng nghiệp	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD	Nghiệm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Doãn Văn Nghĩa	
15	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Global Succes	NXB GD	Hoàng Văn Vân(Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phụng	

Danh mục gồm 15 sách giáo khoa các môn học lớp 12.

*** SGK các môn học lớp 11 được lựa chọn sử dụng của Trường THPT Dạ Huoi:**

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
1	Toán lớp 11	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền- Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Nguyễn Cam-Ngô Hoàng Long-Phạm Hoàng Quân-Phạm Thị Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Toán 11	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền- Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Đặng Văn Hoạt		

2	Vật lí lớp 11	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình- Đoàn Hồng Hà- Bùi Quang Hân-Đỗ Xuân Hội-Nguyễn Như Huy- Trương Đặng Hoài Thu- Trần Thị Mỹ Trinh	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Vật lí 11	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình- Đoàn Hồng Hà- Đỗ Xuân Hội		
3	Hóa học lớp 11	Cao Cự Giác (Chủ biên)- Đặng Thị Thuận An-Nguyễn Đình Độ-Nguyễn Xuân Hồng Quân-Phạm Ngọc Tuấn	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Hoá học 11	Cao Cự Giác (Chủ biên)- Đặng Thị Thuận An-Nguyễn Đình Độ-Nguyễn Xuân Hồng Quân-Phạm Ngọc Tuấn		
4	Sinh học lớp 11	Tổng Xuân Tám (Tổng chủ biên); Trần Hoàng Dương - Nguyễn Thị Thanh Huyền- Nguyễn Tuấn Lê- Nguyễn Doãn Lý- Nguyễn Công Thùy Trâm- Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Sinh học 11	Tổng Xuân Tám (Tổng chủ biên); Trần Hoàng Dương - Nguyễn Thị Thanh Huyền- Nguyễn Tuấn Lê- Nguyễn Doãn Lý- Nguyễn Công Thùy Trâm- Phạm Đình Văn		
5	Ngữ văn lớp 11	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phạm Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu-Đặng Lưu-Trần Hạnh Mai-Hà Văn Minh-Nguyễn Thị Ngọc Minh-Nguyễn Thị Nương-Đỗ Hải Phong-Nguyễn Thị Hồng Vân	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phạm Huy Dũng (Chủ biên), Trần Hạnh Mai-Hà Văn Minh-Đỗ Hải Phong- Nguyễn Thị Hồng Vân		

6	Lịch sử lớp 11	Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên)-Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương-Tổng Thị Quỳnh Hương-Nguyễn Mạnh Hương-Vũ Đức Liêm	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11	Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên)-Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình-Nguyễn Mạnh Hương-Vũ Đức Liêm		
7	Địa lí lớp 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng chủ biên), Mai Phú Thanh-Hoàng Trọng Tuấn (đồng chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly-Bùi Vũ Thanh Nhật-Phan Văn Phú-Phạm Thị Bạch Tuyết-Trần Quốc Việt.	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Địa lí 11	Mai Phú Thanh-Hoàng Trọng Tuấn (đồng Chủ biên), Bùi Vũ Thanh Nhật-Phạm Thị Bạch Tuyết-Trần Quốc Việt		
8	Tiếng Anh lớp 11-Global Success	HOÀNG VĂN VÂN (Tổng Chủ biên), VŨ HẢI HÀ (Chủ biên), CHU QUANG BÌNH, HOÀNG THỊ HỒNG HẢI, KIỀU THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Công nghệ lớp 11-Công nghệ chăn nuôi	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bá-Cao Bá Cường-Phạm Kim Đăng-Bùi Hữu Đoàn-Nguyễn Bá Hiên-Trần Thị Bình Nguyễn-Đỗ Thị Phượng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11: Công nghệ chăn nuôi	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bá-Cao Bá Cường-Bùi Hữu Đoàn-Trần Thị Bình Nguyễn		
10	Tin học lớp 11-Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà-Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải-Dương Quỳnh Nga-Trương Vô Hữu Thiên-Lê Kim Thư- Đặng Bích Việt.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

	Chuyên đề học tập Tin học 11: Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà-Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền-Lê Kim Thư- Đặng Bích Việt.		
13	Giáo dục thể chất 11: Cầu lông	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Giáo dục thể chất 11: Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền.		
	Giáo dục thể chất 11: Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.		
	Giáo dục thể chất 11: Bóng rổ	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc		
18	Giáo dục quốc phòng và An ninh lớp 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Doãn Văn Nghĩa		Kết nối tri thức với cuộc sống
19	Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 11	Nguyễn Minh Đoan-Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hồi-Nguyễn Thị Thu Trà	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Nguyễn Minh Đoan-Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồi.		
20	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp lớp 11	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu-Dương Thị Thu Hà-Trần Thị Tố Oanh-Trần Thị Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

*** SGK các môn học lớp 10 được lựa chọn sử dụng của Trường THPT Đa Huoai:**

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
-----	----------	-------------	--------------	-------------

1	Toán lớp 10	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Toán 10	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng.		
2	Vật lí lớp 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Nguyễn Lâm Duy, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Đào Quang Thiệu, Trường Đặng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh.	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Trần Dương Anh Tài, Trường Đặng Hoài		
3	Hóa học lớp 10	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An- Nguyễn Đình Độ- Nguyễn Xuân Hồng Quân-Phạm Ngọc Tuấn	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Hoá học 10	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An- Nguyễn Đình Độ- Nguyễn Xuân Hồng Quân-Phạm Ngọc Tuấn		
4	Sinh học lớp 10	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh-Trần Hoàng Dương-Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Sinh học 10	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh-Trần Hoàng Dương-Phạm Đình Văn		
5	Ngữ văn lớp 10	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh. Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai,		

		Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân.		
6	Lịch sử lớp 10	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng.		
7	Địa lí lớp 10	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cừ, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Địa lí 10	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đình Cừ, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng		
8	Tiếng Anh lớp 10-Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Công nghệ lớp 10	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn.		
	Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn.		
10	Tin học lớp 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

	Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt.		
13	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền.		
	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.		
	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt.		
	Giáo dục thể chất 10: Đá cầu	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh.	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
18	Giáo dục quốc phòng và An ninh lớp 10	Nghiệm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Doãn Văn Nghĩa		Kết nối tri thức với cuộc sống
19	Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan		
20	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp lớp 10	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Hoàng Gia Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân.	Đại học Huế	Cánh Diều

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) *Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:*

Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục và kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và triển khai thực hiện.

Kết quả tự đánh giá chất lượng và cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 và tiếp tục xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải

tiến chất lượng giáo dục nhà trường và duy trì trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ cao hơn trong năm học 2024-2025.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: trường THPT Đa Huoai đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 theo Quyết định số 1282/QĐSGDDĐT, ngày 19/12/2017 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng.

Trường đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian:

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số:656/QĐ-UBND ngày 8/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm nhiều tiêu chí có

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

a) Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 của trường:

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã được công nhận tốt nghiệp THCS học tập hoặc có hộ khẩu sinh sống trên địa bàn Thị trấn Madaguoi và 03 xã trên địa bàn tuyển sinh của huyện Đa Huoai.

Chỉ tiêu tuyển sinh: 240 học sinh.

Phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyển sinh đầu cấp hàng năm của UBND tỉnh Lâm Đồng và Sở GD và ĐT Lâm Đồng.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 số 31/KH-THPTĐH ngày 17/9/2024 đã được Hội đồng trường trường THPT Đa Huoai phê duyệt.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: được nhà trường xây dựng và ban hành hàng năm.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh:

HS thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

HS thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, HS mồ côi, HS có hoàn cảnh khó khăn hàng năm được Hội khuyến học nhà trường trao nhiều suất học bổng hỗ trợ cho HS trong năm học.

Học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi, hội thao cấp tỉnh trở lên, học sinh đi nhận thưởng, ... đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia bằng nhiều hoạt động khuyến khích, bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ kinh phí cho học sinh tham dự.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

a) Kết quả tuyển sinh:

Chỉ tiêu tuyển sinh được giao: 273 HS, số HS trúng tuyển được phê duyệt: 273 HS, số học sinh nhập học: 273 (05 HS sau khi trúng tuyển đã chuyển trường; 01 HS rút hồ sơ đi học nghề);

Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Nội dung	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Toàn trường
Số lớp	06	05	04	15
Số học sinh	264	192	173	629
Số học sinh bình quân/lớp	44	38.4	43.3	41.9
Số lượng HS học 02 buổi/ngày				
Số lượng HS nam/học sinh nữ	141	107	95	343
Số lượng HS là người dân tộc thiểu số	15	09	04	28
Số lượng HS khuyết tật	01			
Số HS chuyển trường từ 01/06 đến 30/8/2024				
Số lượng HS tiếp nhận học tại trường				

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

* Kết quả đánh giá HS theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và thông tư 26/2020/TT-BGDĐT:

Khối lớp	Kết quả học lực								Kết quả hạnh kiểm							
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
12	24	13,87	94	54,34	52	30,06	3	1,73	131	74,86	37	21,14	7	4,3	0	0
TC	24	13,87	94	54,34	52	30,06	3	1,73	131	74,86	37	21,14	7	4,3	0	0

* Kết quả đánh giá HS học Chương trình GDPT 2018 theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT:

Khối lớp	Kết quả học lực								Kết quả hạnh kiểm							
	Tốt		Khá		Đạt		CD		Tốt		Khá		Đạt		CD	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
10,11	50	10,92	186	40,61	172	37,55	47	10,26	217	47,63	205	44,18	36	7,76	2	0,43

TC	50	10,92	186	40,61	172	37,55	47	10,26	217	47,63	205	44,18	36	7,76	2	0,43
----	----	-------	-----	-------	-----	-------	----	-------	-----	-------	-----	-------	----	------	---	------

c) Số lượng HS được công nhận hoàn thành chương trình, HS được cấp bằng tốt nghiệp;

số HS trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; số lượng HS trúng tuyển đại học:

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình 624/643 (97%);

Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 173/173 (100%);

Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 0 (0.0%);

Số lượng học sinh trúng tuyển đại học: 152 HS

4.3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: Không có.

III. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

Công khai trên trang thông tin điện tử Trường THPT Đa Hòa: tại thptdahoai.edu.vn.

Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới:

Nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại các hội nghị CMHS, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho CNHS, học sinh vào tháng 9 của năm học mới.

Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai 2.1. Thời điểm công khai

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30/6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30/6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Thời gian công khai trên website trường tối thiểu 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

2.3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường còn thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác hằng năm

(hoặc năm học) và phương hướng, nhiệm vụ năm (hoặc năm học) tiếp theo thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục;

Hiệu trưởng báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT năm học 2024-2025 của trường THPT Đa Hòa.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Đoàn thể, tổ khối;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Chu Quý Hoi